TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Võ Văn N và chị Trần Thị Mỹ K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Võ Văn N và chị Trần Thị Mỹ K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Võ Văn N và chị Trần Thị Mỹ K trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* anh Võ Văn N và chị Trần Thị Mỹ K trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Võ Văn N và chị Trần Thị Mỹ K mỗi người nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh N tự nguyện nộp thay 75.000 đồng án phí cho chị K.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp ngày 08/01/2024 theo biên lai số 0002129 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C sẽ được chuyển một phần sang tiền án phí anh N phải nộp. Anh N còn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- UBND xã A (CNKH số: 64/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thiêm